

Số: 472/2021/QĐST-HNGĐ

Tn, ngày 26 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số: 646/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Hoàng Thị Lan A, sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ 15, phường Tích Lương, thành phố TN, tỉnh Tn

Bị đơn: A Đoàn Văn V, sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm Đồng Xe, xã Sơn Cẩm, thành phố TN, tỉnh Tn

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị Lan A và A Đoàn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: chị Hoàng Thị Lan A và A Đoàn Văn V thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con là Đoàn Minh Đ, sinh ngày 07/7/2012. Hai bên thỏa thuận để chị Lan A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. A V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. A V có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: chị Hoàng Thị Lan A tự nguyện nhận nộp 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ nhà nước được trừ từ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tn ngày 14 tháng 10 năm 2021, biên lai số: 0000554.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPTN;
- CCTHADSTPTN;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đông Huy Hưởng

